TÒA ÁN NHÂN D **HUYỆN NHÀ BÈ** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 110/2018/QĐST-HNGĐ	*Nhà Bè, ngày 04 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Dân sự thụ lý số 44/2018/TLST-HNGĐ ngày 30/01/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hồ Thị L, sinh năm 1962

Địa chỉ: 48/62 Tổ A, Khu phố N, thị trấn B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Trịnh Minh N, sinh năm 1962

Địa chỉ: 6/12 Tổ C, Khu phố N, thị trấn B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào các điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng D sự;

Căn cứ vào các điều 55 và 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27/3/2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27/3/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Hồ Thị L và ông Trịnh Minh N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị L và ông Trịnh Minh N thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: có 01 người con chung tên Trịnh Thế D, sinh ngày 21/9/1990 (đã trưởng thành).

2.3. Về tài sản chung: Không có tài sản chung.

2.4. Về nợ chung: Không có nợ chung.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Hồ Thị L tự nguyện chịu án phí 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AD/2014/0008609 ngày 30/01/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Nhà Bè, bà Hồ Thị L được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án Dân sự, người phải thi hành án Dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- Chi cục THADS huyện Nhà Bè;
- UBND thị trấn B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Lựu